

Nhân Và Trí

“Bậc nhân giả thích núi, bậc trí giả thích nước.”



Người có lòng khoan hòa, ưa tĩnh lặng thì thích núi; những ngày mùa đông, đường lên núi cao có nhiều mây trắng, đi trong mây mà nghĩ về bao nhiêu huyền thoại đông phương... Những ngày nắng, không khí trên núi nhẹ nhàng hơn, trời đất mở ra bao la hơn, đứng trên một đỉnh cao nào đó mà nhìn quanh, mình sẽ thấy rõ hơn sự nhỏ nhoi hạn hẹp của kiếp người.

Người ở miền sông nước thì giao tiếp nhiều, bởi vì khi xưa ở đông phương, sông hồ là nguồn động lực lớn nhất để luân chuyển tư tưởng, để mang chở văn minh. Người chốn thị thành, bến sông, ngọn nước được học hỏi nhiều hơn, họ hoạt bát, lịch thiệp hơn; và hình như, có tinh thần phấn đấu bền bỉ hơn trước nghịch cảnh.

Thời xưa ở đông phương, trong số dân miền sông nước có nhiều bậc đại trí, nhiều ngòi bút tài hoa tô bồi cho các nền văn minh. Trong những người tìm lên núi cao có nhiều bậc đại nhân, mở lối suy tưởng về đời người, đặt nền tảng cho đạo học và triết học, để tìm hiểu ý nghĩa của đời người.

Sự phân định trên về người ở sông hồ và cư dân miền núi cao chỉ là một cách nói, một nhận xét có giá trị tương đối. Bởi vì ở miền sông nước vẫn có kẻ hiền nhân, trên núi cao vẫn có người trí tuệ. Như trong truyền thống suy tưởng nhất nguyên của người đông phương: núi và nước chỉ là hai thành tố của một vũ trụ, trí và nhân chỉ là hai mặt của một nền văn minh. Như trong vũ trụ quan Việt Võ Đạo: trong ánh sáng vẫn có nguồn của bóng tối, trong tĩnh lặng phải có mầm mống xáo động, trong loạn có an định, trong âm có dương, trong cái mơ hồ hỗn độn hôm nay có hạt mầm cho những ngày sáng tươi hơn thuộc về tương lai.

Ngày nay trên thế giới, phương tiện giao thông phát triển, núi và nước không còn bị cách ngăn nhiều lắm. Người ở miền núi và kẻ ở bến sông không còn khác với nhau nhiều lắm.

Ngày nay hai chữ trí và nhân không còn khác xa nhau nhiều lắm.

Ở miền nam tiểu bang California, Hoa Kỳ, trên đỉnh một ngọn núi cao, núi Palomar, có một viễn vọng kính bề ngang độ năm thước tây (200 inches), mặt kính nặng 20 tấn. Nơi đây có một nhóm khoa học gia làm việc, nơi đây nhân loại dõi tầm mắt của mình vào cõi nghìn trùng, tìm kiếm mà không biết tìm kiếm gì, quan sát mà không biết mình quan sát gì, chỉ tìm kiếm và quan sát, thế thôi. Những khoa học gia này, như những triết gia lang thang lếch thếch từ thư viện này qua thư viện khác, từ đời này qua đời khác, chỉ làm việc vì óc hiếu tri, vì lòng khao khát của con người, vì **muốn biết**. Chữ “trí” phát nguyên từ lòng muốn biết việc của nhân loại.

Nhà thiên văn học muốn biết cái gì hiện hữu trong khoảng không bao la trên kia. Nhà nhân chủng học muốn biết loài người đã sống, đã đổi thay ra sao từ khi có mặt trên quả đất này. Người triết gia muốn đào bới cho đến tận cùng những sinh hoạt của tư tưởng, để giải thích các cội nguồn tư tưởng, để... biết.

Trong điều tâm niệm số 1 của môn sinh Vovinam Việt Võ Đạo: “nguyện đạt đến cao độ của nghệ thuật...” Chỉ **cao độ** thôi, bởi vì nghệ thuật thì bao la không **cùng** mà đời người thì có **cùng**. Làm sao trong một đời, người ta có thể đạt được đến cái bao la tột cùng của nghệ thuật? Cho nên Việt Võ Đạo Sinh không bao giờ được tự mãn cho mình là biết nhiều, không kiêu căng cho mình là giỏi võ. Người biết có kẻ biết hơn. Người giỏi có kẻ giỏi hơn. Cho nên phải khiêm cung, phải giữ cho trí tuệ mình bén nhạy, để lúc nào cũng sẵn sàng... học hỏi.

Người Việt Võ Đạo sinh muốn được học hoài, học võ thuật hoài để tôi luyện mình, và học võ đạo hoài để... biết, biết thêm về con đường mà người học võ phải đi.

Lòng hiếu tri, hay nhu cầu muốn biết, bằng bạc trong ý thức hệ Việt Võ Đạo. Trong Việt Võ Đạo ngày nay có nhiều người tài hoa, có nhiều bậc đại trí, có rất nhiều người thích núi lặn nước, thích tu thân và hiếu học. Đây là sức mạnh của môn phái.

Vovinam Việt Võ Đạo không phải là tập hợp của những người vai u thịt bắp, chuyên tập đánh cho to, tập hét cho lớn, tập đi khuỳnh tay giạng chân để người ta kính sợ; chỉ có kẻ thất phu mới e sợ người thất phu vai u thịt bắp. Đây cũng không phải là tập hợp của các tổ chức với những người mang chức vụ rỗng rỗng bịp đời; chỉ có thành phần háo danh vị lợi mới ham các tổ chức với những người mang chức vụ rỗng rỗng bịp đời.

Người học võ, trước tiên mang ý nghĩ là học, tập để có khả năng tự vệ, để có sức khỏe tốt. Người học Việt Võ Đạo, sau những bước đầu tiên, còn thấy rằng học võ, tập võ còn để kiện toàn khả năng giúp đời, để bênh vực lẽ phải. Lên cao hơn, Việt Võ Đạo còn có các phương châm tu dưỡng hành xử để hướng dẫn đạo sống: sống cho mình một đời sống đầy đủ, với một tâm hồn khoáng đạt, bao dung; giúp cho người sống, và sống cho người với cả tấm lòng nhân ái thiết tha.

Đến học, trước tiên là vì lòng muốn biết, vì chữ trí; học tập cho thuần thành rồi thì mang khả năng ra giúp nước, giúp người, sống cho người, đó là lòng nhân.

Các võ đạo trường Việt Võ Đạo là nơi những trí giả đến để cầu học. Học võ cũng như học về văn minh Việt Nam, người muốn tìm hiểu về võ thuật, cũng như người muốn tìm hiểu về các nghệ thuật khác, đều có thể được gọi chung là *trí giả*. Học rồi *hành*, rèn luyện khả năng mình rồi mang khả năng đó ra giúp đời, đó là tác phong của bậc *nhân giả*. Bậc trí giả học hành luyện tập, bậc nhân giả mang điều đã học tập ra phụng sự cho đời sống nhân loại.

Học rồi hành, trí và nhân; *học hành* là chữ chung, chúng đi liền với nhau, chúng gắn liền với tinh thần người sĩ phu Việt Nam tự mấy ngàn năm qua. *Học hành* là thể hiện tinh thần của *trí và nhân*; trí và nhân là hai mặt của một đồng tiền trong văn minh Việt Nam, trí và nhân bằng bạc trong tinh thần người Việt Võ Đạo sinh; tinh thần Việt Võ Đạo đó, nào có gì là cao xa, đâu có chi là thần bí. Tinh thần mà chúng ta tu tập, hàm dưỡng đây là tinh thần học hành phụng sự của người Việt Nam, bởi vì Việt Võ Đạo phát nguồn từ văn minh Việt Nam.

Trí và nhân!

